

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGHĨA LỘ
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 48/2023/HS-ST

Ngày: 29-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHĨA LỘ, TỈNH YÊN BÁI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Tý;

Ông Vũ Thanh Bình.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Bắc - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Cường Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2023, đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh năm 1981 tại huyện V, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú tổ 6, thị trấn N, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn) 6/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo Công giáo; quốc tịch Việt Nam; con ông Trần Văn V, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị N (đã chết); có vợ là Phạm Thị L, sinh năm 1982 và 03 con; tiền án, tiền sự không; nhân thân năm 2017 bị Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ xử phạt 02 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30 tháng 3 năm 2023, tạm giam từ ngày 05 tháng 4 năm 2023; "Có mặt".

- *Người tham gia tố tụng khác*

+ *Người có quyền lợi liên quan:*

Nguyễn Văn H, sinh năm 1973; nơi cư trú thôn A, xã H, thị xã N, tỉnh Yên Bái; "Vắng mặt".

Phạm Thị L, sinh năm 1982; nơi cư trú tổ 6, thị trấn N, huyện V, tỉnh Yên Bái; "Có mặt".

+ *Người làm chứng:*

Lâm Văn T1, sinh năm 1980; nơi cư trú tổ 1, thị trấn N, huyện V, tỉnh

Yên Bái; "Vắng mặt".

Nguyễn Văn C, sinh năm 1977; nơi cư trú thôn A, xã H, thị xã N, tỉnh Yên Bái; "Vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 28-3-2023 tại khu vực cầu treo thuộc thôn 2, xã Nghĩa An, thị xã N; Trần Văn T đã mua của một người lạ mặt 01 gói ma túy, loại Heroine được gói bằng mảnh nilon màu đen, với giá 400.000 đồng. T mang gói ma túy về nhà sử dụng hết một phần, số còn lại T chia thành 7 gói nhỏ, cất giấu với mục đích để sử dụng và bán lại kiếm lời. Cụ thể T đã bán các lần như sau:

Khoảng 9 giờ ngày 29-3-2023, tại đầu đường rẽ vào tổ 3, phường P, thị xã N; T bán cho Nguyễn Văn H 02 gói Heroine, với giá 200.000 đồng;

Khoảng 10 giờ ngày 29-3-2023, tại khu vực cây xăng Bản H thuộc tổ 5, thị trấn N, huyện V; T bán cho Lâm Văn T1 01 gói Heroine, với giá 100.000 đồng;

Khoảng 16 giờ ngày 29-3-2023, tại khu vực gần trường tiểu học xã S thuộc bản C, xã S, thị xã N; T bán cho Nguyễn Văn H 02 gói Heroine, với giá 200.000 đồng;

Khoảng 12 giờ ngày 30-3-2023, tại khu vực gần trường tiểu học xã S thuộc bản C, xã S, thị xã N; T bán cho Nguyễn Văn H 01 gói Heroine, với giá 100.000 đồng; khi T và H vừa mua bán xong thì bị tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Yên Bái phối hợp với Công an xã S bắt quả tang. Thu giữ tại túi áo khoác bên trái H đang mặc 01 gói Heroine, H khai mục đích để sử dụng; thu giữ trong túi quần phía trước bên trái T đang mặc 01 gói Heroine, T khai mục đích để bán kiếm lời.

Tại bản kết luận giám định số: 206/KL-KTHS ngày 06/4/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái, kết luận:

Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Trần Văn T và Nguyễn Văn H.

Trong gói giấy màu trắng đánh số 1 có khối lượng là: 0,017 (*không phải không mười bảy*) gam; 0,017 gam chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

Trong gói giấy màu trắng đánh số 2 có khối lượng là: 0,09 (*không phải không chín*) gam; 0,09 gam chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

Bản cáo trạng số: 40/CT-VKS-NL ngày 04 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Mua

bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi mua bán ma túy mà bị cáo đã thực hiện; người có quyền lợi liên quan đề nghị nhận lại tiền và xe mô tô.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ thực hành quyền công tố, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 08 (tám) năm đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước của Trần Văn T 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng;

- Trả lại Trần Văn T 100.000 (một trăm nghìn) đồng;

- Trả lại Phạm Thị L 4.000.000 (bốn triệu) đồng và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream, biển kiểm soát 21B1-215.66, đã qua sử dụng.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Nokia, loại bàn phím bấm, đã qua sử dụng, gắn sim số 0868093389; 0359430093 và 01 chiếc điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Nokia, loại bàn phím bấm, đã qua sử dụng, gắn sim số 039648393.

- Tiêu hủy: 02 (hai) vỏ phong bì đã mở niêm phong, giấy trắng và giấy bạc gói.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật; gia đình bị cáo khó khăn, đông con, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Nghĩa Lộ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật

Tổ tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai tại phiên tòa của bị cáo phù hợp biên bản phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận:

Do là người nghiện, nên Trần Văn T đã mua ma túy, loại Heroine về sử dụng và chia thành 7 gói nhỏ, cất giấu với mục đích để sử dụng và bán lại kiếm lời. Trong hai ngày 29 và 30-3-2023 Trần Văn T đã 3 lần bán ma túy cho Nguyễn Văn H và 01 lần bán ma túy cho Lâm Văn T1; với tổng số là 06 gói, được 600.000 đồng, cụ thể:

Khoảng 9 giờ ngày 29-3-2023, tại đầu đường rẽ vào tổ 3, phường P, thị xã N; T bán cho Nguyễn Văn H 02 gói Heroine, với giá 200.000 đồng;

Khoảng 10 giờ ngày 29-3-2023, tại khu vực cây xăng Bản H thuộc tổ 5, thị trấn N, huyện V; T bán cho Lâm Văn T1 01 gói Heroine, với giá 100.000 đồng;

Khoảng 16 giờ ngày 29-3-2023, tại khu vực gần trường tiểu học xã S thuộc bản C, xã S, thị xã N; T bán cho Nguyễn Văn H 02 gói Heroine, với giá 200.000 đồng;

Khoảng 12 giờ ngày 30-3-2023, tại khu vực gần trường tiểu học xã S thuộc bản C, xã S, thị xã N; T bán cho Nguyễn Văn H 01 gói Heroine, với giá 100.000 đồng.

Khi bắt quả tang Công an thu giữ trong túi quần phía trước bên trái T đang mặc 0,09 gam ma túy, loại Heroine; T khai mục đích để bán kiếm lời.

Bị cáo Trần Văn T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; bị cáo nhận thức rõ việc mua bán trái phép Heroine (ma túy) là vi phạm pháp luật hình sự và biết được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và đời sống xã hội, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy bất hợp pháp của bản thân và thu lời bất chính.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy mà bị cáo T thực hiện đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách phòng, chống và kiểm soát ma túy của Nhà nước; tiếp tay cho tệ nạn ma túy gia tăng, lan tràn tình trạng nghiện chất ma túy; ảnh hưởng đến sức khỏe con người; là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác và xâm hại trật tự an toàn xã hội.

[3] Trong hai ngày 29 và 30-3-2023 Trần Văn T đã 04 lần bán Heroine cho Nguyễn Văn H và Lâm Văn T1, nên Trần Văn T phải chịu tình tiết tăng nặng định khung là phạm tội 02 lần trở lên.

[4] Từ những căn cứ trên đã có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Trần Văn T thực hiện đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” tội

phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[5] Nhân thân: Bị cáo T là người nghiện ma túy, đã từng có tiền án, nên xác định bị cáo là người có nhân thân xấu tại địa phương.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi bị bắt T đã chủ động khai ra các hành vi bán ma túy vào ngày 29-3-2023; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo T gây ra cho xã hội là rất lớn; nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã phân tích ở trên, cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục riêng bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[8] Hình phạt bổ sung: Bị cáo T là người nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định; gia đình đông con, không có tài sản có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Vật chứng:

- Số tiền 4.700.000 đồng thu giữ của Trần Văn T khi bắt quả tang. Trong đó 600.000 đồng là tiền T bán ma túy cho H và T1, nên cần căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước. 4.000.000 đồng là của Phạm Thị L gửi bị cáo; 100.000 đồng các Cơ quan tiến hành tố tụng không chứng minh được là tiền do phạm tội mà có, nên trả số tiền cho chị L và bị cáo T theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream, biển kiểm soát 21B1-215.66, đã qua sử dụng, là tài sản chung của gia đình bị cáo T, bị cáo sử dụng để đi mua bán ma túy, vợ bị cáo không biết, không có lỗi, nên Hội đồng xét xử căn cứ tại điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để trả lại xe mô tô cho gia đình bị cáo, cụ thể trả cho chị Phạm Thị L là vợ của bị cáo.

- 01 chiếc điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Nokia, loại bàn phím bấm, đã qua sử dụng, gắn sim số 0868093389; 0359430093, thu giữ của bị cáo T; 01 chiếc điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Nokia, loại bàn phím bấm, đã qua sử dụng, gắn sim số 039648393, thu giữ của Nguyễn Văn H. Bị cáo T và Nguyễn Văn H đã sử dụng điện thoại vào hành vi phạm pháp luật, nên cần căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 02 (hai) vỏ phong bì đã mở niêm phong, giấy trắng và giấy bạc gói. Vỏ phong bì Cơ quan Công an đã dùng để niêm phong vật chứng, không có giá trị sử dụng, nên tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; giấy trắng và giấy bạc gói bị cáo sử dụng để làm công

cụ phạm tội, nên tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Án phí và các vấn đề khác:

Bị cáo T phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Văn H là người nghiện ma túy, đã nhiều lần mua ma túy, loại Heroine của Trần Văn T để sử dụng. Các lần mua ma túy trước đó H đã sử dụng hết nên không xác định được khối lượng. Khối lượng Heroine H mua của Trần Văn T ngày 30/3/2023 là 0,017 gam, mục đích để sử dụng. Nguyễn Văn H không có tiền sự về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, chưa bị kết án về một trong các tội quy định tại các Điều 248, 249, 250, 251, 252 Bộ luật hình sự mà chưa được xóa án tích, nên hành vi đó không cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Ngày 08/6/2023 Công an thị xã Nghĩa Lộ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Phạt tiền đối với Nguyễn Văn H về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” là phù hợp, nên được chấp nhận.

Đối với Lâm Văn T1 cũng là người nghiện ma túy, ngày 29/3/2023, T1 đã mua 01 gói Heroine giá 100.000 đồng của Trần Văn T để sử dụng và đã sử dụng hết, không xác định được khối lượng. Công an thị xã Nghĩa Lộ đã chuyển tài liệu cho Công an thị trấn nông trường Liên Sơn, huyện Văn Chấn để xử phạt. Ngày 19/6/2023 Công an thị trấn nông trường Liên Sơn, huyện Văn Chấn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Phạt tiền đối với Lâm Văn T1 về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” là phù hợp.

Đối với Nguyễn Văn C là người chở xe ôm cho H, C không biết H đi mua ma túy, không biết việc mua bán ma túy giữa H và T, do đó Cơ quan Công an không đề cập xử lý đối với Nguyễn Văn C là có căn cứ.

Đối với người đàn ông tên S đã bán ma túy cho Trần Văn T tại khu vực cầu treo thôn N, xã N, thị xã N. Do bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ chính xác của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Nghĩa Lộ không có căn cứ để làm rõ và xử lý trong vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 07 (*bảy*) năm 09 (*chín*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo, là ngày 30-3-2023.

3. Vật chứng:

Áp dụng điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước của Trần Văn T 600.000 (*sáu trăm nghìn*) đồng;

- Trả lại Trần Văn T 100.000 (*một trăm nghìn*) đồng;

- Trả lại Phạm Thị L 4.000.000 (*bốn triệu*) đồng và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream, biển kiểm soát 21B1-215.66, đã qua sử dụng.

(tiền tịch thu và tiền trả lại được niêm phong trong phong bì do phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Yên Bái phát hành)

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Nokia, loại bàn phím bấm, đã qua sử dụng, gắn sim số 0868093389; 0359430093 và 01 chiếc điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Nokia, loại bàn phím bấm, đã qua sử dụng, gắn sim số 039648393.

- Tiêu hủy: 02 (*hai*) vỏ phong bì đã mở niêm phong, giấy trắng và giấy bạc gói.

(đặc điểm của vật chứng và tài sản như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 10-8-2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Nghĩa Lộ và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Nghĩa Lộ)

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo T phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo Trần Văn T có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi liên quan (L) có quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi liên quan (H) có quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày, bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận việc thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND thị xã Nghĩa Lộ;
- Công an thị xã Nghĩa Lộ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Bị cáo; người có quyền lợi liên quan (2);
- Chi cục Thuế Nghĩa Văn- Trạm Tầu;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Chi cục Hải quan tỉnh Yên Bái;
- UBND TTNT Liên Sơn (TB);
- Lưu hs, TA, THA.

Vũ Xuân